

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022 thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (các lĩnh vực Tư pháp)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Trên cơ sở kết quả rà soát quy định, thủ tục hành chính đang còn hiệu lực, đã được công bố tại các quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; kết quả rà soát dữ liệu thủ tục hành chính được Bộ Tư pháp chuẩn hóa, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 26 /TTr-STP ngày 21 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022, thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (các lĩnh vực Tư pháp);

Cụ thể: Danh mục gồm 35 (ba mươi lăm) thủ tục hành chính, trong đó:

- Lĩnh vực Bồi thường nhà nước: 01 TTHC (Phụ lục 1);
- Lĩnh vực Chứng thực: 05 TTHC (Phụ lục 2);
- Lĩnh vực Nuôi con nuôi: 03 TTHC (Phụ lục 3);
- Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật: 06 TTHC (Phụ lục 4);
- Lĩnh vực Hộ tịch: 20 TTHC (Phụ lục 5).

Điều 2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này, đúng quy định; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện (trong kỳ báo cáo tình hình kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2021 được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (các lĩnh vực Tư pháp).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc Bưu điện tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP; (đề b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở VH, TT, TT&DL; (phối hợp)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- TrP, PP; ChV (P.NC);
- ChV P.KS TTHC;
- Lưu: VT, KSTT- 23(TT-KSTT)



Phạm Văn Thiều



Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Lĩnh vực Bồi thường nhà nước)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

Số TT	Mã số TTHC (Trên Công dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1	2.002165.000.00.00.H04	Thủ tục Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	(1) Trực tiếp (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ; (2) Qua dịch vụ bưu chính	Cụ thể: Trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi thường tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường; Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy	Không quy định	- Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật TNBTCN năm 2017 ở	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 10/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trách nhiệm	x	x

			<p>định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn tại quy định này.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 41 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường.</p> <p>- Trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành tạm ứng kinh phí bồi thường đối với những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCNN năm 2017.</p> <p>Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi thường được thực hiện như sau:</p> <p>(1) Ngay sau khi thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật TNBTCNN năm 2017 và đề xuất Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi</p>	<p>cấp xã; - UBND cấp xã.</p>	<p>bồi thường của Nhà nước. - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường Nhà nước</p>		
--	--	--	---	---------------------------------------	--	--	--

			<p>thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường;</p> <p>(2) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường.</p> <p>Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường.</p> <p>Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường quyết định mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường, nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật TNBTCNN năm 2017.</p> <p>- Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại.</p> <p>Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi</p>					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 22 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường, nhưng tối đa là 11 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành thương lượng việc bồi thường.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành.

Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 11 ngày làm việc. Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 07 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.

Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng.

				<p>Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 51 của Luật TNBTCNN năm 2017.</p> <p>Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng số, gồm 01 thủ tục hành chính./

Trong đó:

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 01 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã: 01 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB: 01 TTHC;
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 01 TTHC;
- Đã xây dựng QTĐT: 01 TTHC./
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 01 TTHC./

Phụ lục 2
ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Lĩnh vực Chứng thực)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

Số TT	Mã số TTHC (Trên Công dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1	2.001035.000.00.00.H04	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	(1) Trực tiếp tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ;	Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	<u>Phí:</u> 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch (Thông tư số 226/2016/TT-BTC)	Chủ tịch UBND cấp xã	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 26/12/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTP ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Chứng thực - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị	x	x

							định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.		
2	2.001406.000.00.00.H04	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	(1) Trực tiếp (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ;	Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	<u>Phí:</u> 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch (Thông tư số 226/2016/TT-BTC)	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x
3	2.001009.000.00.00.H04	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	(1) Trực tiếp (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ;	Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	<u>Phí:</u> 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch (Thông tư số 226/2016/TT-BTC)	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x

4	2.001016. 000.00.00. H04	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	(1) Trực tiếp (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ;	Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	<u>Phí:</u> 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch (Thông tư số 226/2016/TT-BTC)	Chủ tịch UBND cấp xã	(Nhu trên)	x	x
5	2.001019. 000.00.00. H04	Thủ tục chứng thực di chúc	(1) Trực tiếp (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ;	Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	<u>Phí:</u> 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch (Thông tư số 226/2016/TT-BTC)	Chủ tịch UBND cấp xã	(Nhu trên)	x	x

Tổng số, gồm 05 thủ tục hành chính./.

Trong đó:

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 05 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã: 05 TTHC;
- Thu Phí: 05 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB:
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 05 TTHC;
- Đã xây dựng QTĐT:
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 05 TTHC./.

Phụ lục 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Lĩnh vực Nuôi con nuôi)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

Số TT	Mã số TTHC (Trên Công dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1	2.001263.000.00.00.H04	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn .	Trong 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi trong 11 ngày làm việc kể từ ngày được lấy ý kiến; - Ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi, giao - nhận con nuôi trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.	<u>Lệ phí:</u> 400.000đ/trường hợp * Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với các trường hợp: - Cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác, ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi;	Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ Quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - Nghị định số	x	x

					<p>- Nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi (Nghị định 114/2016/NĐ-CP)</p>		<p>24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</p>		
2	2.001255.000.00.00.H04	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	<p>(1) Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn;</p>	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x

3	1.003005. 000.00.00. H04	Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	(1) Trực tiếp (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ;	Trong 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến những người có liên quan trong 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Sở Tư pháp có ý kiến trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã; - Đăng ký việc nuôi con nuôi và giao - nhận con nuôi trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp.	<u>Lệ phí:</u> 4.500.000 đồng/trường hợp (Nghị định số 114/2016/NĐ- CP)	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x
---	--------------------------------	---	--	--	--	----------------------------	------------	---	---

Tổng số, gồm 03 thủ tục hành chính./ *h*

Trong đó:

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 03 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã: 03 TTHC;
- Thu Lệ phí: 02 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB:
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 03 TTHC;
- Đã xây dựng QTĐT:
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 03 TTHC./

Phu lục 4
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THỦ TỤC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 586 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

Số TT	Mã số TTHC (Trên Công dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1	2.001457.000.00.00.H04	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 4/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.	x	x

2	2.001449. 000.00.00. H04	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong. gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của công chức tư pháp - hộ tịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x
3	2.002080. 000.00.00. H04	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong. gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x
4	2.000424. 000.00.00. H04	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong. baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong. gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	- Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định công nhận hòa giải viên xem xét, có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x

		khí thực hiện hoạt động hòa giải		ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe trong khí thực hiện hoạt động hòa giải. - Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định hỗ trợ; trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chi tiền hỗ trợ					
5	1.002211. 000.00.00. H04	Thủ tục bầu hòa giải viên (cấp xã)	(1) Trực tiếp. (2) Qua dịch vụ bưu chính	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận, căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định số lượng, thành phần tổ hòa giải	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x

6	2.000950. 000.00.00. H04	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	(1) Trực tiếp. (2) Qua dịch vụ bưu chính	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	(Như trên)	x	x
---	--------------------------------	---	--	---	-------------------	----------------------------	------------	---	---

Tổng số, gồm 06 thủ tục hành chính./.

Trong đó:

- Cung cấp DVCTT toàn trình: 04 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã: 06 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB:
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 06 TTHC;
- Đã xây dựng QTĐT:
- + Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 06 TTHC./.

Phu lục 5
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Lĩnh vực Hộ tịch)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Địa điểm thực hiện: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã

Số TT	Mã số TTHC (Trên Công dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1	1.001193.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký khai sinh	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả làm việc tiếp theo	<u>Lệ phí:</u> 10.000 đồng/trường hợp; Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật	Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ Quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký trực tuyến; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi	x	x

					(Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)	<p>hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>			
2	1.001022.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	(1)Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Trường hợp cần phải xác	<u>Lệ phí:</u> 15.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công	Chủ tịch UBND cấp xã	(Nhu trên)	x	x

			https://dichvu.cong.gov.vn;	minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 08 ngày làm việc	với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật (Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)				
3	1.000689.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	(1)Trực tiếp; (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn;	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời gian giải quyết kéo dài thêm không quá 08 ngày làm việc.	<u>Lệ phí</u> - Đăng ký Khai sinh: 10.000 đồng/trường hợp; - Nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí đối với trường hợp: Đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật	Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi	x	x

					(Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)		<p>tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 		
4	1.000656.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký khai tử	<p>(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p><i>Lê phí:</i> 10.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí cho các trường hợp: Đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Nghị quyết</p>	<p>Chủ tịch UBND cấp xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ Quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký trực tuyến; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi 	x	x

					08/2020/NQ-HĐND)		<p>hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>		
5	1.003583.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<u>Lệ phí:</u> 10.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí cho các trường hợp: Đăng ký khai	Chủ tịch UBND cấp xã	<p>- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	x	x

			https://dichvu.cong.gov.vn;		sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)		hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.		
6	1.000419.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn;	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Lệ phí: 10.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí cho các trường hợp: Đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc	Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân	x	x

					gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)	<p>tin, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 		
7	1.000110.000.00.00.H04	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ; (3) Qua Hệ	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả	<u>Lệ phí:</u> 10.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí cho các trường hợp: Đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 	x	x

			thống dịch vụ bưu chính	trong ngày làm việc tiếp theo.	đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Nghị quyết số 08/2020/NQ- HĐND)	<p>14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND</p>		
--	--	--	----------------------------	--------------------------------------	---	--	--	--

							ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.		
8	1.000080. 000.00.00. H04	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ;	Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	<i>Lệ phí:</i> 15.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật (Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND)	Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	x	x

							<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 		
9	1.004827.000.00.00.H04	Thù tọc đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ:	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu; trường	<u>Lệ phí:</u> 10.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí	Chủ tịch UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành 	x	x

		<p>khu vực biên giới</p>	<p>https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính</p>	<p>hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>cho các trường hợp: Đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (<i>Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND</i>)</p>	<p>Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số</p>		
--	--	--------------------------	---	---	---	---	--	--

							85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.		
10	1.004837.000.00.00.H04	Thu tục đăng ký giám hộ	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<u>Lệ phí:</u> Miễn lệ phí đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ (Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND)	Chủ tịch UBND cấp xã	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ Quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	x	x

							<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 		
11	1.004845.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký dứt chấm hộ tịch	<p>(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn;</p>	Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ Quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký trực tuyến; 	x	x

			(3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 	
--	--	--	------------------------------------	--	--	--	--

12	1.004859.000.00.00.H04	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<p>(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính</p>	<p>- Đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 06 ngày làm việc; - Đối với yêu cầu bổ sung hộ tịch: Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết</p>	<p><u>Lệ phí:</u> 15.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật (Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)</p>	Chủ tịch UBND cấp xã	<p>- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ Quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ</p>	x	x
----	------------------------	--	--	---	---	----------------------	--	---	---

				quả trong ngày làm việc tiếp theo.			sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.		
13	1.004884.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 18 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn	<u>Lệ phí:</u> 10.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật (<i>Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND</i>)	Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014; - Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt	x	x

				<p>bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).</p>		<p>Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</i> - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</i> - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 	
--	--	--	--	--	--	---	--

14	1.004772.000.00.00.H04	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn ; (3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 18 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu điện).	<i>Lệ phí:</i> 10.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật (<i>Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND</i>)	Chủ tịch UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ 	x	x
----	------------------------	--	--	---	---	----------------------	--	---	---

						<p>sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>			
15	1.005461.000.00.00.H04	Thủ tục Đăng ký lại khai tử	<p>(1) Trực tiếp.</p> <p>(2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn;</p> <p>(3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính</p>	<p>Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc</p>	<p><u>Lệ phí</u> 10.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật (<i>Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND</i>)</p>	<p>Chủ tịch UBND cấp xã</p>	<p>- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ Quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày</p>	x	x

						<p>29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

16	1.000894. 000.00.00. H04	Thủ tục đăng ký kết hôn	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyển toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu cong.baclieu. gov.vn hoặc https://dichvu cong.gov.vn ;	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	<u>Lệ phí</u> Miễn lệ phí đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã. (<i>Nghị quyết số 08/2020/NQ- HĐND</i>)	Chủ tịch UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014; - Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. 	x	x
17	1.000593. 000.00.00. H04	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyển toàn trình, tại địa chỉ:	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<u>Lệ phí</u> Miễn lệ phí đăng ký kết hôn của công dân Việt	Chủ tịch UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi 	x	x

			https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ;	hợp lệ.	Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã. <i>(Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)</i>	tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.		
--	--	--	--	---------	--	---	--	--

18	1.000094. 000.00.00. H04	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ;	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	<u>Lệ phí</u> 30.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (<i>Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND</i>)	Chủ tịch UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành 	x	x
----	--------------------------------	--	---	---	---	----------------------	--	---	---

						<p>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>			
19	1.004873.000.00.00.H04	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình hôn nhân	<p>(1) Trực tiếp.</p> <p>(2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn;</p> <p>(3) Qua Hệ thống dịch vụ bưu chính</p>	<p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp phải gửi văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 17 ngày làm</p>	<p><u>Lệ phí</u></p> <p>15.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật. (Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND)</p>	<p>Chủ tịch UBND cấp xã</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014;</p> <p>- Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức</p>	x	x

				<p>việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu điện).</p>		<p>thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh khóa IX, 	
--	--	--	--	--	--	--	--

							kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.		
20	1.004746. 000.00.00. H04	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	(1) Trực tiếp. (2) Trực tuyến toàn trình, tại địa chỉ: https://dichvu.cong.baclieu.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn ;	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp phải có văn bản xác minh thì hạn thời giải quyết không quá 18 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu điện).	<i>Lệ phí:</i> 30.000 đồng/trường hợp Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người hộ nghèo; người khuyết tật (Nghị quyết số 08/2020/NQ- HĐND)	Chủ tịch UBND cấp xã	- Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014; - Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi	x	x

						<p>tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 về việc ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng số, gồm 20 thủ tục hành chính./.

Trong đó:

- Cung cấp DVCTT toàn trình:	20 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã:	20 TTHC;
- Thu Lệ phí:	19 TTHC;
- Đã xây dựng QTNB:	
+ Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:	20 TTHC;
- Đã xây dựng QTĐT:	
+ Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:	20 TTHC./.